

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (5,0 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* (1945), Hồ Chí Minh đã bác bỏ luận điệu xảo trá của thực dân Pháp. Luận điệu ấy là gì? Hồ Chủ tịch đã bác bỏ như thế nào?

Câu 2. (3 điểm)

Con người không cảm nhận được bóng tối sẽ không bao giờ tìm thấy ánh sáng.
Anh/chị hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

II. PHẦN RIÊNG (5,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu 3.a hoặc 3.b)

Câu 3.a. Theo chương trình Chuẩn

Phân tích đoạn thơ sau trong bài *Tràng giang* của nhà thơ Huy Cận:

*Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót,
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.*

(Ngữ văn 11, tập 2, CT chuẩn, trang 29)

Câu 3.b. Theo chương trình Nâng cao

Phân tích đoạn thơ sau trong bài *Tương tư* của Nguyễn Bính:

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của trời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.
Hai thôn chung lại một làng
Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này.
Ngày qua ngày lại qua ngày
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng..*

(Ngữ văn 11, tập 2, CT Nâng cao, trang 55)

----- Hết -----

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Chữ kí của thí sinh:

		- Phê phán kẻ không biết giữ gìn sức khỏe, học tập thiếu động cơ đúng đắn và làm giàu không chính đáng. - Bản thân biết quý trọng cuộc sống, có ý thức vươn lên không ngừng trong mọi mặt của đời sống.	
3.a		Phân tích khổ thơ thứ hai trong bài <i>Tràng giang</i> của nhà thơ Huy Cận	5,0
	1.	Yêu cầu về kĩ năng - Nắm phương pháp làm bài văn nghị luận văn học. Biết vận dụng kết hợp nhiều thao tác lập luận. - Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. - Không mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ.	
	2	Yêu cầu về kiến thức 1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm và đoạn thơ 2. Hai câu đầu gợi tả cảnh dòng sông hoang vắng, tiêu sơ, cuộc sống đời xa vắng. Cái tôi cô đơn tìm về cảnh đời thường ngày xưa với lòng thương nhớ. Nghệ thuật đảo ngữ, dùng từ láy gợi hình, gợi cảm, ngôn từ đa nghĩa 3. Hai câu thơ cuối mở ra không gian mênh mông vô tận. Câu thứ ba gợi tả bầu trời có vẻ đẹp kì vĩ nhưng rời rạc Câu thơ thứ tư khái quát cảnh và tình Dùng từ sáng tạo, nghệ thuật tả cảnh tự nhiên sống động; đặc biệt, nghệ thuật tương phản: sông dài, trời rộng >> bến cô liêu, làm nổi bật hình ảnh nhân vật trữ tình cô đơn bơ vơ... 4. Qua vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên, đoạn thơ thể hiện lòng thương nhớ cuộc sống và nỗi buồn vũ trụ của Huy Cận. Nhịp thơ chậm, âm điệu thơ buồn, thi liệu tự nhiên nhưng mang màu sắc cổ điển... góp phần bộc lộ tâm trạng nhân vật trữ tình.	0,5 1,5 2,0 1,0
3.b		Phân tích tám câu thơ đầu trong bài <i>Tương tư</i> của Nguyễn Bính	5,0
	1	Yêu cầu về kĩ năng - Nắm phương pháp làm bài nghị luận văn học. Biết vận dụng kết hợp nhiều thao tác lập luận. Biết cảm thụ và phân tích thơ. - Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. - Không mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ.	
	2	Yêu cầu về kiến thức 1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ 2. Bốn câu thơ đầu, chàng trai bày tỏ nỗi nhớ người yêu vừa thâm kín vừa bộc trực, xuất phát từ tình yêu đơn phương chân thành, mãnh liệt. 3. Bốn câu thơ tiếp, chàng trai bộc lộ tâm trạng hờn giận, trách móc, đợi chờ; cho thấy tình yêu ngày càng mãnh liệt và đầy khát khao hạnh phúc. 4. Đoạn thơ mang đậm phong vị dân gian từ hình thức diễn đạt cho đến phong cảnh và đặc điểm tâm hồn của người dân đồng quê. 5. Đoạn thơ cũng như bài thơ thể hiện một tình yêu đẹp, tâm hồn đẹp của người Việt Nam truyền thống.	0,5 1,5 1,5 1,0 0,5

Lưu ý:

- Chỉ chấm điểm tối đa cho từng đơn vị kiến thức khi đáp ứng tốt yêu cầu về kĩ năng.
- Thi sinh có thể làm bài theo những cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo yêu cầu về kiến thức cơ bản như đã nêu trên.

- Khuyến khích và đánh giá cao những bài viết có tinh sáng tạo, thể hiện khả năng cảm thụ tinh tế, có phát hiện mới.

(Đáp án này có 02 trang).